

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 17 - 01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Thị Thu H, sinh ngày 30/8/1987, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, xã L S, huyện T N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Hán Thị M1; chồng: Hà Văn L; con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Thị Thu H 09 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, tổng trị giá tài sản trộm cắp 10.286.000đ. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 56/2023/HS - PT ngày 08/8/2023, TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Thị Thu H y án sơ thẩm. Đến nay, bị cáo chưa đi chấp hành án. Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm H chấp hành nộp ngày 14/9/2023; Tiền sự: 01, Ngày 08/03/2023, Công an thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thị Thu H về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 2.500.000đ. Ngày 19/9/2023, H đã thi hành Quyết định trên; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Anh Lưu Kim C, sinh năm 1994 và chị Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1996; trú tại: Thôn G K, xã T M, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (đều có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977, trú tại: Thôn B, xã K C, huyện Đ A, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

- Anh Hà Văn L, sinh năm 1979, trú tại: Khu 7, xã L S, huyện T N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, anh Lưu Kim C cùng vợ là Dương Thị Tuyết M đều trú tại xã T M, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 88E1 - 166.36 đến mua sắm tại Siêu thị Go, địa chỉ: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh C gửi xe tại lán xe của siêu thị rồi cùng vợ đi vào bên trong mua sắm, do sơ suất anh C không rút chìa khóa xe máy. Lúc này, Phan Thị Thu H điều khiển 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng xám, BKS: 19V1 - 8837 trên đường đi làm từ khu công nghiệp Bắc Thăng Long về nhà, khi đi qua Siêu thị Go thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, do mệt nên H đi vào nghỉ tại Siêu thị Go. H điều khiển xe máy vào lán xe để gửi xe. Tại đây, H phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 88E1 - 166.36 của anh C không rút chìa khóa xe. Quan sát xung quanh thấy lán xe vắng người, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nhanh chóng tiến lại gần chiếc xe máy BKS: 88E1 - 166.36 và lén lút dùng tay mở cốp xe mô tô trên của anh C rồi lục lợi đồ đạc bên trong, trộm cắp trong cốp xe 02 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 nhẫn vàng và 02 dây chuyền vàng. Trong đó, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ, 02 dây chuyền vàng có trọng lượng lần lượt là 02 chỉ, 03 chỉ và cất giấu vào túi đeo trước người rồi bỏ ra về luôn. Sau khi lấy trộm được số vàng trên, H điều khiển xe máy quay trở lại thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ ngày 06/9/2023, H đem 02 nhẫn vàng trộm cắp được đến cửa hàng vàng bạc Hoàng Hà, địa chỉ: Xã K C, huyện Đ A, thành phố Hà Nội và bán cho chị Nguyễn Thị L1 là chủ cửa hàng vàng bạc. Quá trình mua bán, H nói số vàng trên là của bản thân làm ăn tích cóp có được nay có việc cần bán nên chị L1 đồng ý mua, thống nhất giá mua bán 02 nhẫn vàng tròn có tổng khối lượng 02 chỉ là 10.960.000 đồng. Chị L1 chuyển khoản số tiền trên từ số tài khoản 020094152055 của chị tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến số tài khoản 4210647803 của H tại Ngân hàng BIDV. Sau đó, chị L1 đã bán 02 nhẫn vàng trên cho khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 11.024.000 đồng, chị L1 đã tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệch 64.000 đồng cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 08/9/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên triệu tập làm việc đối với H. Quá trình làm việc, H thành khẩn khai báo hành vi vi phạm của bản thân và đã tự nguyện giao nộp 02 dây chuyền vàng trộm cắp vào ngày 03/9/2023 của anh Lưu Kim C cùng số tiền 10.960.000 đồng từ việc bán 02 chiếc nhẫn vàng có được; 02 hộp nhựa màu

đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 19V1 - 8837; 01 áo chống nắng màu hoa nâu đen.

Ngày 04/9/2023, anh Lưu Kim C có đơn trình báo Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên về việc anh bị mất trộm tài sản như trên.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định Trưng cầu giám định số 610/QĐ - CSHS trưng cầu Viện khoa học Hình sự Bộ Công an giám định kim loại đối với 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các dạng mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau gắn 01 (một) mảnh giấy ghi chữ, số “2C”, trên móc khóa có chữ “TH”; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các dạng mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau, trên móc khóa có chữ “TH”.

Tại Kết luận giám định số 7138/KL-KTHS ngày 06/10/2023, Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các dạng mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau gắn 01 (một) mảnh giấy ghi chữ, số “2C”, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng, hàm lượng trung bình vàng: 99,68%; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác các dạng mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 11,25 gam là vàng, hàm lượng trung bình vàng 99,73%.

Ngày 05/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định Trưng cầu giám định số 628/QĐ - ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với đoạn video thu giữ tại lán xe Siêu thị Go thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên.

Tại kết luận giám định số 3150/KL – KTHS ngày 22/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 16 ảnh theo yêu cầu giám định từ tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định. Sao lưu được tệp video gửi giám định vào đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: Một đĩa DVD và một phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên.

Sau khi được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên cho xem kỹ bản ảnh, Phan Thị Thu H thừa nhận bản ảnh trên mô tả hành vi trộm cắp tài sản 07 chỉ vàng đựng trong 02 hộp nhựa màu đỏ của H vào ngày 03/9/2023 tại lán xe của Siêu thị Go thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 06/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 160 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 02 nhẫn vàng tròn trơn, trong đó trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ (3,75 gam), loại vàng 24 karat.

Tại kết luận định giá số 138/KL - HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: 02

nhẫn vàng tròn trơn, trong đó trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ (3,75 gam), loại vàng 24 karat có tổng trị giá: 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định Trung cầu giám định số 620/QĐ – ĐCSHS trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với đoạn video thu giữ tại cửa hàng vàng bạc Hoàng Hà thuộc thôn B, xã K C, huyện Đ A, thành phố Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số 3170/KL – KTHS ngày 23/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 06 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định. 01 tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD. Kèm theo Kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định và 01 đĩa DVD có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã cho Phan Thị Thu H xem kỹ bản ảnh trên, H thừa nhận bản ảnh trên mô tả việc ngày 06/9/2023 H đi bán 02 nhẫn vàng trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị L1, chủ cửa hàng vàng bạc Hoàng Hà với số tiền 10.960.000 đồng.

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 198 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau gắn 01 (một) mảnh giấy ghi chữ, số “2c”, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng, hàm lượng trung bình vàng: 99,68%; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 11,25 gam, hàm lượng trung bình vàng: 99,73%. Tại kết luận định giá số 159 ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau gắn 01 (một) mảnh giấy ghi chữ, số “2c”, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng, hàm lượng trung bình vàng: 99,68% trị giá 13.100.000đ. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng, có hoa văn nổi với nhau, trên móc khóa có chữ “TH” có tổng khối lượng 11,25 gam là vàng, hàm lượng trung bình vàng: 99,73%, trị giá 19.700.000đ, tổng trị giá 32.800.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSNDTPVY ngày 20/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phan Thị Thu H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại: Anh Lưu Kim C và chị Dương Thị Tuyết M tại phiên tòa khai nhận như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Ngày 12/11/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại cho anh chị số tiền 10.960.000 đồng (là số tiền H bán 02 chiếc nhẫn vàng), 02 dây chuyền vàng, 02 hộp nhựa màu đỏ, sau khi nhận lại tài sản anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn L tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra anh L khai nhận: Năm 2012 vợ chồng anh có mua 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám BKS: 19V1 – 8837 của anh Hà Quốc Việt, chiếc xe trên anh Việt mua mới vào khoảng năm 2010, đến năm 2012, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Việt đã bán lại cho anh (là chồng của H và là anh trai của anh Việt) để làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 03/9/2023, H điều khiển chiếc xe trên từ khu công nghiệp Bắc Thăng Long về nhà ở khu 7, xã L S, huyện T N, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về nhà H đã vào siêu thị Go tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và đã trộm cắp tài sản. Đối với chiếc xe máy BKS: 19V1 – 8837 anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị L1, chủ cửa hàng vàng bạc Hoàng Hà tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra chị L1 khai nhận: Ngày 06/9/2023 có một người phụ nữ đến cửa hàng bán cho chị 02 chiếc nhẫn vàng với giá 10.960.000đ. Khi bán vàng người phụ nữ nói số vàng trên là của bản thân làm ăn tích cóp có được nay có việc cần bán, chị L1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua 02 chiếc nhẫn vàng chị đã bán 02 nhẫn vàng trên cho khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 11.024.000 đồng, chị tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệch 64.000 đồng cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2023); Tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2023 ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ và Bản án số 56/2023/HS-PT ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Thị Thu H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phan Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 2 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2023). Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 64.000đ của chị Nguyễn Thị L1; trả lại cho anh Hà Văn L 01 xe máy

nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, BKS: 19V1 – 8837; Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng màu hoa nâu đen, đã qua sử dụng của Phan Thị Thu H; bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị Thu H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị Thu H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2023, tại khu vực để xe của Siêu thị Go, địa chỉ: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lưu Kim C và chị Dương Thị Tuyết M, Phan Thị Thu H đã lén lút trộm cắp 02 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 nhẫn vàng và 02 dây chuyền vàng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 43.600.000đ. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã thu giữ được tài sản trên và trả cho bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thị Thu H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng . . . thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thị xã Phú Thọ xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ, bị cáo đã chấp hành quyết định nộp phạt. Năm 2023 H bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành Bản án trên. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với anh Hà Văn L (là chồng bị cáo H) trình bày: Năm 2012 vợ chồng anh có mua 01 xe máy nhãn hiệu 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám BKS: 19V1 – 8837 của anh Hà Quốc Việt, chiếc xe trên anh Việt mua mới vào khoảng năm 2010, đến năm 2012, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Việt đã bán lại cho anh để làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 03/9/2023, H điều khiển chiếc xe trên từ khu công nghiệp Bắc Thăng Long về nhà ở khu 7, xã L S, huyện T N, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về H có vào siêu thị Go ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và đã trộm cắp tài sản là vàng và cất giấu vào túi đeo trước người. Anh L không biết hành vi phạm tội của bị cáo H nên anh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị L1, chủ cửa hàng vàng bạc Hoàng Hà là người đã mua 02 chiếc nhẫn vàng của Phan Thị Thu H với giá 10.960.000đ. Quá trình mua bán, H nói số vàng trên là của bản thân làm ăn tích cóp có được nay có việc cần bán, chị L1 không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Chị L1 sau khi mua 2 nhẫn vàng trên chị đã bán 02 nhẫn vàng trên cho khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 11.024.000 đồng, chị L1 đã tự nguyện giao nộp số tiền chênh lệch 64.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Do đó chị L1 không phạm tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 02 chỉ vàng chị Nguyễn Thị L1 mua của bị cáo H với số tiền là 10.960.000đ, sau khi mua xong chị L1 đã bán cho khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 11.024.000 đồng tiền chênh lệch là 64.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 chiếc nhẫn vàng trên. Do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 64.000đ.

Đối với 01 áo chống nắng màu hoa nâu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Phan Thị Thu H, quá trình điều tra xác định, chiếc áo này là trang phục H mặc ngày 03/9/2023 để thực hiện hành vi phạm tội, đến nay H không yêu cầu trả lại chiếc áo này nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám BKS: 19V1 – 8837, đăng ký đứng tên Hà Quốc Việt, chiếc xe trên anh Việt mua mới vào khoảng năm 2010. Năm 2012, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Việt đã bán lại cho anh Hà Văn L (là chồng bị cáo H) để làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 03/9/2023, H điều khiển chiếc xe trên từ khu công nghiệp Bắc Thăng Long về nhà ở khu 7, xã L S, huyện T N, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về H có vào siêu thị Go ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và đã trộm cắp tài sản là vàng và cất giấu vào túi đeo trước người. H không sử dụng chiếc xe máy làm công cụ, phương tiện phạm tội hoặc cất giấu tài sản do phạm tội mà có. Do vậy cần trả lại chiếc xe máy cho anh Hà Văn L là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền bán 02 chiếc nhẫn là 10.960.000đ; 02 dây chuyền vàng; 02 hộp nhựa màu đỏ cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Lưu Kim C, sau khi nhận lại tài sản anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thu H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2023 ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Thị

xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ và Bản án số 56/2023/HS-PT ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Thị Thu H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phan Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2023).

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 64.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 áo chống nắng màu hoa nâu đen đã qua sử dụng của Phan Thị Thu H; trả lại cho anh Hà Văn L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám BKS: 19V1 – 8837 (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2024 và ngày 17/01/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Thị Thu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường